

Số: 19/ CBTT-LDP/2022

Tp.Đà Lạt, ngày 11 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: LDP
- Địa chỉ: 18 Ngô Quyền , phường 6, thành phố Đà Lạt
- Điện thoại liên hệ: 02633 821228 - 02633 824669
- E-mail: long.nguyenmai@ladophar.com

2. Nội dung thông tin công bố: NQ số 28/NQ-HĐQT/2022 về việc Chấp thuận hợp đồng mua bán nguyên liệu với Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/3/2022 tại đường dẫn www.ladophar.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- NQ số 28/NQ-HĐQT/2022 về việc Chấp thuận hợp đồng mua bán nguyên liệu với Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar;
- Dự thảo Hợp đồng.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN MAI LONG

Số: 28/NQ-HĐQT/2022

Tp.Đà Lạt, ngày 11 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Chấp thuận hợp đồng mua bán nguyên liệu với Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar

-----o0o-----

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar);
- Căn cứ Quy chế hoạt động HĐQT;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng quản trị số 10/BB-HĐQT/2022 ngày 11/03/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận Hợp đồng mua bán nguyên liệu với Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và chế biến thực phẩm thảo dược Ladophar với giá trị hợp đồng là 23.040.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng):

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Lá atiso tươi | : 11.400.000.000 đồng. |
| - Thân rễ atiso tươi | : 2.160.000.000 đồng. |
| - Hoa atiso tươi tím A85 | : 3.500.000.000 đồng. |
| - Hoa tươi atiso trắng A80 | : 2.940.000.000 đồng. |
| - Thân atiso khô | : 1.500.000.000 đồng |
| - Rễ atiso khô | : 1.540.000.000 đồng. |

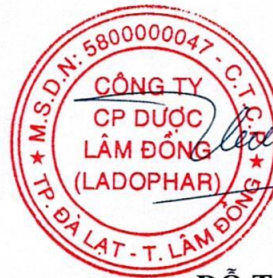
Điều 2: TV HĐQT, Ban KS, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT
- Trưởng BKS
- Lưu VP HĐQT



ĐỖ THÀNH NHÂN

Số:/2022/ HĐ-NT&CB-LDP

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG
(V/v: Mua bán nguyên liệu)

Hợp đồng này được hai bên thống nhất tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
Căn cứ vào khả năng cung cấp và nhu cầu của 2 bên.

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2022, chúng tôi gồm có:

<u>Bên A (Bên Bán)</u>	CÔNG TY TNHH MTV NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THẢO DƯỢC LADOPHAR
Địa chỉ	Thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Mã số thuế	5801479129
Điện thoại/Fax	0263817937
Số Tài khoản	
Đại diện pháp luật	Ông Nguyễn Ngọc Khuyển
Chức vụ	Giám đốc

<u>Bên B (Bên Mua)</u>	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
Địa chỉ	Số 18, đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Mã số thuế	5800000047
Điện thoại/Fax	02633.821228 – 02633.824669 Fax: 02633.822369
Đại diện pháp luật	Ông Nguyễn Mai Long
Chức vụ	Tổng giám đốc

Sau khi bàn bạc hai bên đi đến thỏa thuận thống nhất ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua hàng hóa với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA VÀ CHẤT LƯỢNG :

Hàng hóa:

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua các sản phẩm atiso nguyên liệu theo tiêu chuẩn thống nhất giữa bên A và bên B theo nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên, được thể hiện cụ thể trên từng đơn đặt hàng gửi qua hình thức Fax hoặc E-mail hay điện thoại đặt hàng.

Số lượng, đơn giá:

Tổng số lượng, giá trị các sản phẩm atiso nguyên liệu bên A cung cấp cho bên B :

Stt	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng (kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Lá atiso tươi	kg	3,800,000	3,000	11,400,000,000
2	Thân rễ atiso tươi	kg	180,000	12,000	2,160,000,000
3	Hoa atiso tươi tím A85	kg	70,000	50,000	3,500,000,000
4	Hoa atiso tươi trắng A80	kg	42,000	70,000	2,940,000,000
5	Thân atiso khô	kg	10,000	150,000	1,500,000,000
6	Rễ atiso khô	kg	7,000	220,000	1,540,000,000
Tổng: (Hai mươi ba tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng)					23.040.000.000

Chất lượng hàng hóa.

- Hàng hóa đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đã được thống nhất bằng văn bản giữa hai bên và/ hoặc các quy định chất lượng hiện hành nếu hàng hóa đó phải áp dụng được thể hiện trong phụ lục 1 của hợp đồng này.

Giá cả hàng hóa

- Giá cả hàng hóa có thể thay đổi trong từng thời điểm, khi có thay đổi giá cả hai bên sẽ thỏa thuận lại bằng văn bản.

ĐIỀU 2. THANH TOÁN

- **Hình thức thanh toán** : Thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.
- **Thời hạn thanh toán**: Bên B thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng cho Bên A theo một trong các phương thức sau, tùy từng nguyên liệu, tùy thời điểm cho từng đơn hàng, cụ thể như sau :
 - **Thanh toán theo thỏa thuận cho từng đơn hàng, tùy từng thời điểm.**
 - **Thanh toán trong vòng 30 ngày tính từ ngày nhận được hàng và chứng từ hợp lệ.**
- Đến thời hạn thanh toán Bên A sẽ gửi đề nghị thanh toán hoặc Biên bản xác nhận công nợ cho Bên B và được bên B đối chiếu xác nhận, có chữ ký và con dấu hợp lệ.
- Trong trường hợp thanh toán trễ, bên B phải chịu phạt 0,04% giá trị đơn hàng quá hạn/ ngày, trước VAT, nhưng tổng giá trị tiền phạt hợp đồng không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại năm 2005 và được bên A gửi thông báo bằng văn bản cho bên B hoặc Bên A yêu cầu bên B bắt buộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN – VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA.

- Bên A giao hàng tại kho của Bên B tại nhà máy sản xuất Ladophar, Phú Hội, Đức Trọng, Lâm Đồng hoặc theo thỏa thuận thống nhất giữa 2 bên của từng đợt giao hàng.
- Chi phí bốc xếp (nếu có) của bên nào bên đó chịu, Bên B hỗ trợ người xếp dỡ hàng tại đầu nhận hàng bên B.
- Thời hạn giao hàng: Theo thỏa thuận trên đơn đặt hàng.

- Trường hợp hàng không đủ hoặc vì những điều kiện bất khả kháng bên A không thể giao hàng đúng theo thời gian thỏa thuận, bên A sẽ thông báo ngay cho bên B bằng văn bản hoặc qua điện thoại, Fax hoặc email.
- Chứng từ giao hàng của Bên A gồm có :
 - *Giao trực tiếp cùng hàng hóa* :
 - Phiếu giao nhận hàng hóa.
 - *Gửi Online* :
 - Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính được Bên A gửi đến các địa chỉ email do bên B cung cấp.
- Bên A có quyền đơn phương từ chối giao hàng, thu hồi hàng hóa đã giao nếu Bên B vi phạm điều khoản về thanh toán (Điều 2) của hợp đồng này.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- Khiếu nại về chất lượng: Được thực hiện trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận hàng và chứng từ hợp lệ. Quá thời hạn này Bên B hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.
- Khiếu nại về số lượng: Số lượng giữa khối lượng thực nhận so với khối lượng trên phiếu giao nhận hàng hóa, hóa đơn GTGT (nếu có) sẽ được thực hiện trong vòng 2 ngày kể từ khi nhận hàng và chứng từ hợp lệ.
- **Trường hợp đổi, trả hàng:**
 Thời hạn đổi, trả lại hàng trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày bên B nhận được hàng và chứng từ hợp lệ. Qua thời hạn này bên B tự chịu trách nhiệm.
 Bên A đồng ý trả lại hàng trong các trường hợp sau:
 - Hàng không đạt chất lượng như thỏa thuận, được Bên thứ 3 có chức năng kiểm tra chất lượng theo đúng các chỉ tiêu.
 - Bên A giao nhầm hàng hóa.
 - Bên A từ chối nhận lại, đổi đổi với hàng hóa không còn nguyên vẹn.
 Bên B phải có thông báo rõ bằng văn bản lý do đổi, trả hàng có con dấu và chữ ký hợp lệ, có phiếu kiểm nghiệm của Lô hàng đó kèm theo, được bên A xác nhận đồng ý.
 Phải lập hóa đơn GTGT xuất theo đúng quy định hiện hành.
 Hàng hóa đổi trả phải nguyên vẹn.
- Khiếu nại về giá cả: Nếu có sự sai sót về giá cả, bên B sẽ thông báo ngay cho bên A hoặc ngược lại. Mọi sự xem xét, điều chỉnh phải được tiến hành trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày bên B nhận được hàng và hóa đơn, chứng từ.
- Trường hợp hàng sau khi nhập kho, nếu bên B phát hiện hàng bên trong có thiếu hụt về số lượng, hay bất thường về chất lượng bên B phải tiến hành lập biên bản tình trạng hàng hóa có đóng dấu, chữ ký hợp lệ và thông báo ngay bằng điện thoại hoặc email và fax biên bản cho bên A để được xem xét hỗ trợ giải quyết.

ĐIỀU 5 QUYỀN – NGHĨA VỤ

Quyền và nghĩa vụ bên A:

- Cung cấp thông tin giao dịch liên hệ công việc cho Bên B bằng văn bản ghi rõ họ tên người phụ trách, số điện thoại, email cụ thể. Văn bản có chữ ký và con dấu của giám đốc công ty và được bên A gửi cho bên B bằng hình thức Fax/ email.
- Cung cấp hàng hóa nguyên liệu kịp thời, đúng quy cách, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nghĩa vụ thu hồi đối với hàng hóa không đảm bảo chất lượng.
- Thông báo công nợ đến hạn hoặc đề nghị thanh toán và biên bản đối chiếu công nợ định kỳ. Gửi thông báo phát sinh phạt quá hạn thanh toán công nợ (nếu có phát sinh).
- Có quyền đơn phương ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng hoặc yêu cầu bắt buộc bên B phải thực đúng hợp đồng nếu xét thấy việc tiếp tục thực hiện hợp đồng có ảnh hưởng đến uy tín hoặc gây thiệt hại cho công ty, vi phạm pháp luật.

- Bên A có quyền từ chối giao hàng, thu hồi hàng hóa đã giao hàng khi Bên B vi phạm các điều khoản về thanh toán theo điều 2 của hợp đồng này.

Quyền và nghĩa vụ bên B:

- Đặt hàng: Phải có đơn đặt hàng có chữ ký và con dấu hợp lệ, gửi cho bên A theo hình thức E-mail hoặc Fax.
- Thanh toán cho bên A theo đúng quy định tại Điều 2 của hợp đồng.
- Tạo điều kiện cho bên A giao nhận hàng.
- Bảo quản, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa theo đúng quy định.
- Sử dụng nguyên liệu đúng mục đích phạm vi sản xuất kinh doanh được Bộ y tế cho phép.
- Bên B có quyền trả lại các nguyên liệu phẩm không đạt chất lượng, không phù hợp với đơn đặt hàng và theo Điều 39 của Luật Thương mại năm 2005, trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hàng. Hàng hoá đổi được thực hiện tại kho của bên B trong vòng **07** ngày, kể từ ngày bên B có công văn yêu cầu.

ĐIỀU 6 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã được thỏa thuận của hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn vướng mắc xảy ra hai bên thông báo cho nhau kịp thời và cùng nhau giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng, hợp tác và các bên cùng có lợi.
- Việc tạm ngừng và đình chỉ hợp đồng, hai bên thực hiện theo quy định tại điều 308, Điều 309, Điều 310, Điều 311 của Luật Thương mại năm 2005 và điều 5 của hợp đồng này.
- Trường hợp các tranh chấp không thể giải quyết được thông qua đàm phán thương lượng, thì một trong hai bên có quyền đơn phương đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết, phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng buộc hai bên thực hiện, bên thua sẽ chịu mọi án phí.
- Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký **đến 31/12/2022, trong thời hạn hiệu lực hợp đồng nếu có thay đổi 2 bên sẽ ký phụ lục hợp đồng bổ sung**, sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của mình và không còn tranh chấp gì thì hợp đồng coi như được thanh lý.
- Hợp đồng gồm 04 trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản bên B giữ 02 bản để thi hành.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN A)

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN B)

Phụ lục 1

Du lượng thuốc bảo vệ thực vật cho phép trên các sản phẩm atiso nguyên liệu

STT	Tên du lượng thuốc bảo vệ thực vật	MRL (mg /kg)	ADI	Ghi chú
1	Acephate	0.3	0-0,03	
2	Azoxystrobin	5	0-0,2	
3	Chlorantraniliprole	2	0-2	
4	Clothianidin	0.05	0-0,1	
5	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	0.1	0-0,02	
6	Cyromazine	3	0-0,06	
7	Dimethoate	0.05	0.002	
8	Dimethomorph	2	0-0,2	
9	Fenarimol	0.1	0.01	
10	Methamidophos	0.2	0-0,004	
11	Methidathion	0.05	0.001	
12	Methiocarb	0.05	0-0,02	
13	Pirimicarb	5	0-0,02	
14	Pyraclostrobin	2	0-0,03	
15	Spirotetramate	1	0-0,5	
16	Tebuconazole	0.6	0-0,03	
17	Thiamethoxam	0.5	0-0,08	
18	Triadimefon	0.7	0-0,03	
19	Triadimenol	0.7	0-0,03	